

Số: 154/QĐ-MNAH

Tam Nông, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán bổ sung chi ngân sách Nhà nước năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN HÒA

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà Nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ- UBND-HC ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông về việc giao dự toán bổ sung chi ngân sách Nhà nước năm 2021 cho các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ văn phòng Trường Mầm non An Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán bổ sung chi ngân sách Nhà nước năm 2022 của Trường Mầm non An Hòa do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông phân bổ theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND-HC ngày 23 tháng 11 năm 2022, tổng số kinh phí được cấp là: 1.365.447.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). (kèm theo bảng dự toán thu-chi ngân sách năm 2022).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng, các Tổ trưởng Tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ văn phòng và toàn thể viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Như điều 3 (T/h);
- Công TTĐT (Công khai);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Ngọc Hồng



PHỤ LỤC

Kính mời Quyết định số: 151 /QĐ-MNAH ngày 01 tháng 12 năm 2022 của trường Mâm non An Hòa)

Đơn vị tính: Đồng

Mục, tiểu mục	Nội dung	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng số tiền
I. Dự toán chi thường xuyên không thực hiện tự chủ					1.365.447.000	1.365.447.000
1	Kinh phí nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị				1.365.447.000	1.365.447.000
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				1.365.447.000	1.365.447.000
6907	Nhà cửa				1.365.447.000	1.365.447.000

Số tiền bằng chữ: (Một tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).